

Bản án số: 221/2026/HS-PT
Ngày 29-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Thuý Hà

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên

Ông Nguyễn Xuân Trường

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vũ Quỳnh Anh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 165/2026/TLPT-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Bá P, sinh năm 1997, tại Hải Phòng, số căn cước công dân: 031097006496; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường B, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Bá V, con bà Bùi Thị G, có vợ là Vũ Thị N. Tiền án tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 15/6/2023 Công an huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xoá). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 31/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Đỗ Văn L, sinh năm 1983, tại Hải Phòng, số căn cước công dân: 031083022629; nơi cư trú: Tổ dân phố F G, phường B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K, và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị

H1; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 31/12/2025. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Các bị hại không có kháng cáo:

1. Anh Nguyễn Tiến N1, sinh năm 1999; địa chỉ: Khu H, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

2. Anh Lê Văn P1, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu H, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh Đặng Văn Đ, sinh năm 1998; địa chỉ: Khu H, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh H2 Đặng Thức sinh năm 1982, trú tại xã X, tỉnh Ninh Bình là thuyền trưởng điều khiển tàu hàng trọng tải 1.300 tấn mang BKS: NĐ-2858 chở than cám. Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/8/2025, sau khi chuyển hàng trên tàu lên bờ xong, anh T neo đậu tàu tại thượng lưu sông Đ thuộc địa phận Tổ dân phố L, phường L, thành phố Hải Phòng. Do cần phải dọn dẹp sạch lượng than cám còn sót lại trong khoang tàu, anh T đã liên hệ với anh Trần Văn T1 sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố G, phường B, thành phố Hải Phòng để thuê và đồng ý cho anh T1 toàn bộ số than thu dọn được trong khoang tàu. T1 gọi điện cho Nguyễn Tiến N1 sinh năm 1999, trú tại khu H, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh để đến dọn tàu. N1 bảo Lê Văn P1 sinh năm 1980, trú tại khu H, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh điều khiển 01 thuyền máy chở N1 và Đặng Văn Đ sinh năm 1998, trú tại khu H, phường Đ, tỉnh Quảng Ninh đến khu vực tàu NĐ-2858 đang neo đậu để dọn than trong khoang tàu. Sau khi dọn xong trong khoang tàu, Nam, P1, Đ đã thu được 131,1 kg than cám và chuyển số than trên sang khoang hàng của chiếc thuyền máy để chuẩn bị di chuyển đi về. Lúc này Đỗ Văn L điều khiển 01 thuyền máy chở Nguyễn Bá P và hai đối tượng khác tên là T2 và Đ1 đến áp sát thuyền máy của nhóm N1. P đứng trên thuyền máy cách vị trí nhóm của N1 khoảng 3- 4m gần giọng nói to "Ai cho chúng mày vét than ở đây, bọn tao không có việc để làm mà chúng mày đã đi làm". Từng đi sang tàu NĐ-2858 tiến đến chỗ nhóm N1 đang ngồi và gần giọng chửi "Đ mẹ chúng mày". Thấy thái độ hung hãn của P cùng đồng bọn nên N1 sợ hãi nói "Em không biết bọn anh làm ở đây". P nói với L và Đ1 "chuyển hết than sang thuyền cho tao". Nghe vậy Đ1 cầm 01 chiếc xẻng, L cầm 01 chiếc xẻng (có sẵn trên thuyền) nhảy sang thuyền máy của nhóm N1. T2 đứng cùng P trên thuyền máy của P. Lúc này N1, P1, Đ2 vẫn ngồi trên thành tàu

NĐ-2858 không nói, hành động gì. Luỹ và Đông xúc hết số than cám trong khoang thuyền của nhóm N1 sang khoang thuyền của P. Sau khi lấy hết số than trên, L điều khiển thuyền máy chở P, T2, Đ1 cùng số than cám về hướng hạ lưu sông Đ đến bến thuyền chờ để nghỉ ngơi.

Khoảng 13 giờ 00 phút, P một mình điều khiển thuyền máy di chuyển vào trong lạch sông thuộc địa phận tổ dân phố G, phường B (đối diện cảng Đ, tỉnh Quảng Ninh) để xúc hết số than cám trên thuyền cho vào 06 (sáu) bao tải dứa màu trắng. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi vận chuyển 06 bao tải dứa than cám lên bờ, P điều khiển thuyền máy quay lại vị trí thuyền chờ ngồi nghỉ. Do nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân nên cuối ngày P và L đã đến Công an phường L, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 203/KL-HĐĐGTS ngày 10/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 131,1 kg than cám, loại than thương phẩm trị giá 170.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Tiến N1, Lê Văn P1, Đặng Văn Đ trình bày: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 31/8/2025, anh Nguyễn Tiến N1, Lê Văn P1 và Đặng Văn Đ2 đang thu gom than cám trên tàu hàng BKS NĐ-2858 thì bị Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L cùng hai đối tượng tên là T2 và Đ1 chửi bới, đe dọa và chiếm đoạt toàn bộ số than cám trên khoang tàu. Sau khi nhóm của P đã chiếm đoạt số than trên rồi đi thì N1, P1 và Đ quay về khu vực cảng G.

Vật chứng: 01 thuyền sắt có gắn động cơ, chiều dài 9,5m, rộng 2,5m, không có mái che, khoang chứa hàng có kích thước (1,7x2,5x1,93) m; 126kg than cám; 01 (một) thuyền sắt có gắn động cơ, chiều dài 9,25 mét, rộng 2,5 mét, mái che có kích thước: (3,4x1,5x2,4) m, kích thước khoang chứa (3,18x2,07x1,17) m, sơn bên ngoài màu đỏ; các vật chứng trên sau khi phục vụ công tác điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sử dụng. 03 xẻng dài lần lượt 1,8m, 1,7m, 1,6m, cán bằng tre, lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước khoảng (39x22) cm; 04 thùng tre đã qua sử dụng; 06 bao tải dứa màu trắng chuyển Phòng thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hải Phòng. Đối với 02 đĩa DVD-R ghi âm, ghi hình hỏi cung bị can Đỗ Văn L, Nguyễn Bá P chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hải Phòng đã quyết định:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá P phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Nguyễn Bá P 30 tháng tù giam. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính ngày bắt đi chấp hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 31/12/2025.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Xử phạt Đỗ Văn L 24 tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bắt đi chấp hành án, trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 31/12/2025.

Cấm các bị cáo đi khỏi nơi cư trú, thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú được tính từ ngày tuyên án đến thời điểm các bị cáo bị bắt đi chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/4/2026, bị cáo Nguyễn Bá P và bị cáo Đỗ Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L: Áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự: Giữ nguyên mức hình tù và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo làm việc, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo có kháng cáo. Xét kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Tiến N1, Lê Văn P1, Đặng Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra và cho đến khi xét xử sơ thẩm, các bị hại không có đề nghị gì, cũng không có kháng cáo nên việc vắng mặt của các bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện: Khoảng 13 giờ, ngày 31/8/2025 tại khu vực sông Đ thuộc tổ dân phố L, phường L, thành phố Hải Phòng. Nguyễn Bá P và Đỗ Văn L cùng hai đối tượng T2 và Đ1 đã đe dọa, uy hiếp tinh thần của Nguyễn Tiến N1, Lê Văn P1, Đặng Văn Đ nhằm mục đích chiếm đoạt 131,1 kg than cám, loại than thương phẩm, có trị giá 170.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và cho hưởng án treo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được cấp sơ thẩm áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*”, “*người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*đầu thú*” theo quy định tại điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới: Bị cáo L có thời gian tham gia quân đội; bố bị cáo là người tàn tật được hưởng trợ cấp xã hội, hiện đang bị bệnh ung thư, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bị cáo P là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ, giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách và pháp luật của Nhà nước; tại cấp phúc thẩm gia đình các bị cáo có đơn xin bảo lãnh về việc cam kết giám sát giáo dục các bị cáo; việc cho bị cáo hưởng án treo trong trường hợp này không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động, chăm sóc gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo, áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng; giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 170, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo:

1.1. Nguyễn Bá P: 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 31/12/2025.

1.2. Đỗ Văn L 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 09/9/2025 đến ngày 31/12/2025.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L.

Giao bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng

án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Bá P, Đỗ Văn L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 61/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- TAND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

Bùi Thị Thúy Hà